

Số: 222 /CBTT-NCTS

Ngày 02 tháng 04 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC K TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài

Mã chứng khoán: NCT

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 Tòa nhà NTS - Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Mai Đình,
Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 35840905

Fax: (84-4) 35840906

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Quang Huy

Địa chỉ: Số 63, khu đường II, Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0904672992

Fax: (84-4) 35840906

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*): Công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2014.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/04/2015 tại đường dẫn: <http://www.noibaicargo.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2014.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD;
- Lưu VT.

**TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Ngô Quang Huy



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI
Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906
Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

NCTS NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI
Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài
- Tên giao dịch tiếng Anh: NOIBAI CARGO TERMINAL SERVICES JSC
- Tên viết tắt: NCTS
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103007531 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 04 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30 tháng 10 năm 2014.
- Vốn điều lệ: 249.209.340.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 249.209.340.000 đồng.
- Địa chỉ: tòa nhà NTS – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Sóc Sơn, Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84-4)35840905
- Số fax: (84-4)35840906
- Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài (NCTS) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ 01/05/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103007531 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/04/2005. Trụ sở chính của công ty đặt tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Sóc Sơn, Hà Nội, Việt Nam.

Sự ra đời của NCTS không chỉ đáp ứng xu thế phát triển tất yếu của ngành dịch vụ phục vụ hàng hóa của Việt Nam mà còn tạo thêm những giá trị gia tăng về dịch vụ, đảm bảo thoãn mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, góp phần quan trọng vào việc phát triển ngành Hàng không của đất nước cũng như việc thu hút ngày càng nhiều các Hãng hàng không quốc tế bay đi và đến Nội Bài.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

NCTS NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

- + Kinh doanh kho bãi;
 - + Cho thuê kho, bãi đỗ xe;
 - + Cho thuê kios, văn phòng phục vụ mục đích kinh doanh;
 - + Dịch vụ kiểm tra hàng, cân hàng;
 - + Dịch vụ giao nhận hàng hóa đường không, đường biển, đường bộ;
 - + Đại lý làm thủ tục hải quan;
 - + Bốc xếp hành lý, hàng hóa đường bộ, đường không;
 - + Các dịch vụ khác hỗ trợ cho vận chuyển;
 - + Dịch vụ vận chuyển mặt đất.
- Địa bàn kinh doanh: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.
 - Tình hình hoạt động: NCTS là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ hàng hóa và các dịch vụ khác có liên quan đến dịch vụ phục vụ hàng hóa bằng đường không, đường biển, đường bộ. Trong những năm qua công ty luôn giữ vững và đảm bảo duy trì tốc độ phát triển cao, thực hiện tốt các chính sách chế độ đối với người lao động, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước nâng cao uy tín và hình ảnh của NCTS trên thị trường.
 - NCTS hiện là công ty hàng đầu trong lĩnh vực phục vụ hàng hóa hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, cửa ngõ phía Bắc của Việt Nam.

1. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban tổng giám đốc; các phòng ban chức năng và đơn vị sản xuất trực tiếp.

- Cơ cấu tổ chức và quản lý

Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Luật khác và Điều lệ công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

- Sơ đồ tổ chức của công ty như sau:



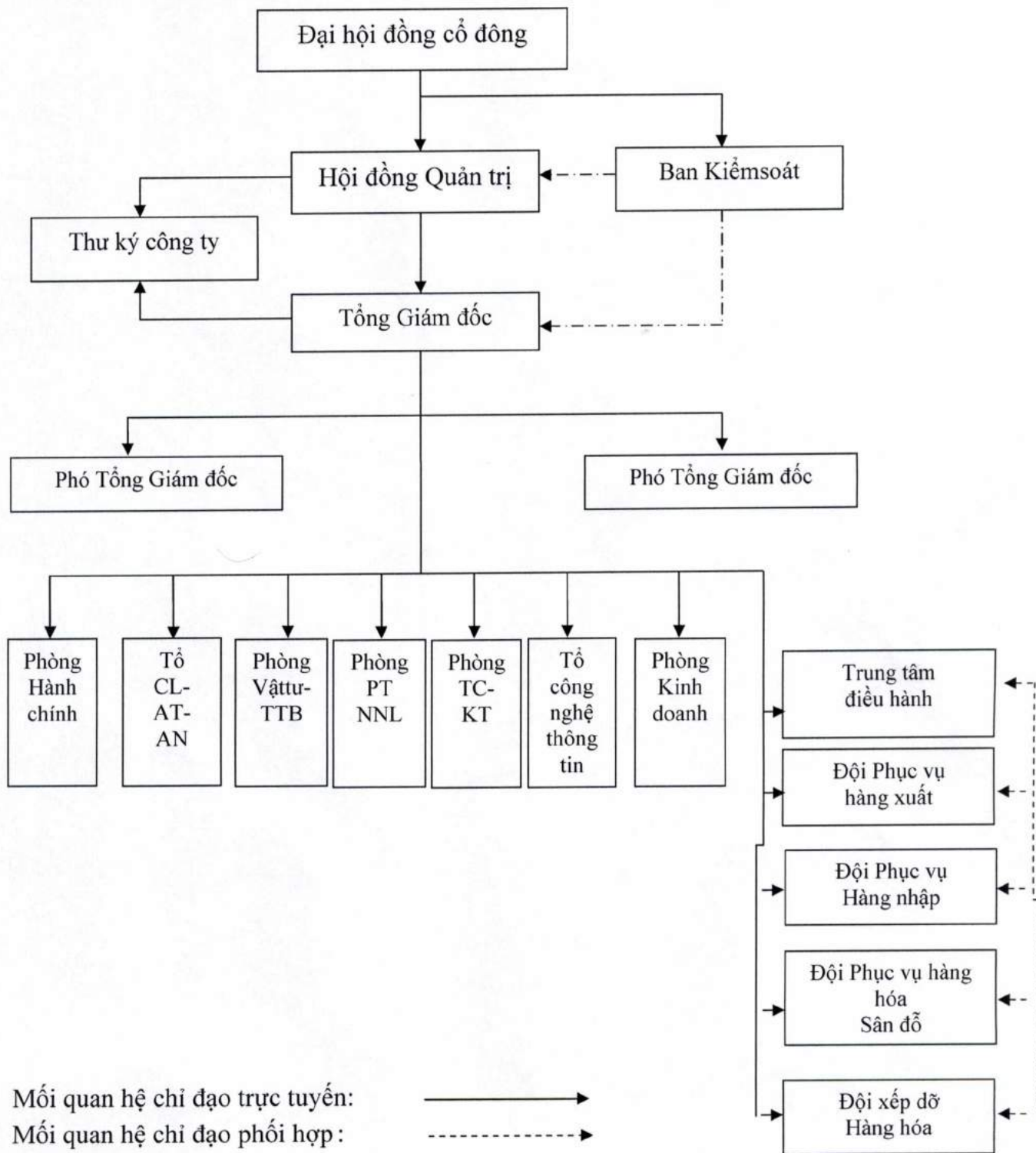
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

NCTS NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC.



Mối quan hệ chỉ đạo trực tuyến: →

Mối quan hệ chỉ đạo phối hợp: - - - - - →

Mối quan hệ giám sát: - - - - - →



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

NCTS NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

2. Định hướng phát triển

- NCTS phấn đấu trở thành công ty phục vụ hàng hóa chuyên nghiệp, hàng đầu tại khu vực phía Bắc Việt Nam.
- Cung cấp các dịch vụ theo đúng chất lượng đã cam kết, phù hợp với tiêu chuẩn của ngành và cung cấp đa dạng các loại hình dịch vụ hỗ trợ đồng tâm đến mọi đối tượng khách hàng. Đảm bảo quyền lợi và gia tăng giá trị cho cổ đông. Đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành Hàng không và toàn xã hội.
- Các chỉ tiêu chủ yếu của công ty tăng trưởng khoảng 10%/năm.

3. Các rủi ro

- Rủi ro về chính sách

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có thể có những tác động nhất định đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, luật chứng khoán... và các văn bản dưới luật của Luật Hàng không Dân dụng, luật Giao thông đường bộ, các quy định về thủ tục hải quan, biểu thuế xuất nhập khẩu cũng tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty.

- Rủi ro về chính trị

Năm 2014, tình hình chính trị của một số quốc gia, khu vực trên thế giới có nhiều bất ổn (tình hình căng thẳng biển đông, tranh chấp về khu vực nhận diện hàng không giữa Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản...), dẫn đến quan hệ căng thẳng chính trị sau những tranh chấp, điều này cũng tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của công ty.

- Rủi ro về thị trường vận tải hàng không

Hiệp hội Vận tải hàng không Quốc tế (IATA) dự báo trong năm 2014 thị trường vận tải hàng không của Việt Nam sẽ đứng thứ ba trên thế giới về tốc độ tăng trưởng vận tải quốc tế và đứng thứ hai về tăng trưởng vận tải hành khách trong nước.

Mặc dù đạt tốc độ tăng trưởng cao, nhưng ngành vận tải hàng không tại Việt Nam vẫn gặp những rào cản về đầu tư do Chính phủ siết chặt quy định sử dụng vốn nước ngoài vào các dự án phát triển hàng không, cũng như nhiều hãng bay tại Việt Nam đã tuyên bố phá sản như Indochina Airlines hoặc phải xin dừng hoạt động như Air Mekong.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

NCTS NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

Hoạt động kinh doanh trọng tâm của Công ty là cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa vận chuyển qua cảng hàng không Nội Bài, tình hình kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào tình hình phát triển của thị trường vận tải hàng không tại Việt Nam.

- **Rủi ro về thị trường và khách hàng**

Theo nghị định số 140/2007/NĐ-CP của Chính phủ, năm 2014 đã chấm dứt hạn chế trong tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài vào các doanh nghiệp Logistics kinh doanh các dịch vụ kho bãi, dịch vụ đại lý vận tải và các dịch vụ hỗ trợ khác. Như vậy, các doanh nghiệp Logistics có thể thành lập công ty có 100% vốn nước ngoài. Điều này sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài, do các công ty nước ngoài luôn có lợi thế rất lớn về tiềm lực tài chính cũng như khoa học kỹ thuật, năng lực và kinh nghiệm quản trị.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường và khách hàng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh để kiểm soát được sự cạnh tranh của đối thủ hoạt động cùng ngành nghề, cùng địa bàn trong điều kiện hạn hẹp, phân tán về mặt bằng trước yêu cầu chất lượng dịch vụ ngày càng cao của khách hàng.

- **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản được quản lý nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn có thể tạo ra trong kỳ. Công ty theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay, các khoản nợ để đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

- **Rủi ro về mặt bằng khai thác**

Đòi hỏi lớn nhất của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ Logistics, phục vụ và xử lý hàng hóa là mặt bằng khai thác, hệ thống kho bãi. Mặc dù là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực khai thác dịch vụ hàng hóa tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài nhưng NCTS gặp trở ngại về quy mô mặt bằng khi khu vực Cảng hàng không quốc tế Nội Bài được quy hoạch lại để phục vụ cho việc mở rộng, nâng cấp.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

NCTS NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

Mặc dù địa bàn phục vụ của công ty hiện còn phân tán, không tập trung khiến công tác xử lý hàng hóa, vận chuyển không thuận tiện, Công ty vẫn luôn chủ động mở rộng diện tích phục vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và tận dụng tối đa những lợi thế của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014, mặc dù nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng vẫn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, trong các tháng cuối năm, do tình hình chính trị - kinh tế thế giới và khu vực đã ổn định trở lại nên các hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp đã có phục hồi mạnh mẽ, lượng hàng hóa thông qua Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài vẫn duy trì và tăng trưởng tốt, hàng nội địa tăng 5,9% và hàng quốc tế tăng 13,9% so với cùng kỳ năm 2013.

Mặc dù mặt bằng khai thác chật hẹp và phân tán nhưng với bề dày kinh nghiệm cùng các chính sách Marketing hợp lý nên trong năm 2014 công ty vẫn giữ được các khách hàng truyền thống, ngoài ra còn giành quyền cung cấp dịch vụ cho 02 hãng bay freighter mới khác là Ethihad Airways và Ethiopian Airlines, thị phần phục vụ năm 2014 đạt ở mức 81,2%, trong đó, thị phần hàng nội địa phục vụ đạt 75,9% và thị phần hàng quốc tế phục vụ đạt 82,9%.

Đồng thời trong năm qua, được sự hỗ trợ và tạo điều kiện của các cơ quan đơn vị liên quan đặc biệt là các đơn vị tại khu vực Nội Bài nên các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra tương đối thuận lợi, công tác an ninh an toàn trên các chuyến bay đều được đảm bảo.

Trong năm 2014, công ty cũng đã thực hiện nhiều biện pháp để quản lý gia tăng nguồn thu, thực hành tiết kiệm chi phí ... Vì vậy, năm 2014 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua, trong đó có nhiều chỉ tiêu tăng trưởng cao so với năm 2013, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>**NCTS** NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC**Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu thực hiện trong năm 2014 như sau:***Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	% KH	% 2013
1	Sản lượng (tấn)	335.000	340.308	101,6%	+ 11,8%
2	Doanh thu	673.000	695.871	103,4%	+ 16,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	324.000	341.859	105,5%	+ 10,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	259.600	273.607	105,4%	+ 10,5%
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	90 %	104 %	115,6%	+ 14,6%

2. Tổ chức nhân sự

- Danh sách Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý

STT	Thành viên	Chức vụ	Trình độ	Tỷ lệ SH cổ phần
1	Ông Đào Mạnh Kiên	Tổng Giám đốc	Đại học	0,0386%
2	Ông Đinh Trọng Sơn	Phó Tổng Giám đốc – kiêm kế toán trưởng (miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng ngày 01/10/2014)	Thạc sỹ - L/L chính trị cao cấp	0,0401%
3	Ông Đặng Đức Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	0%
4	Ông Ngô Quang Huy	Trưởng phòng TCKT – Phụ trách kế toán (Bổ nhiệm ngày 01/10/2014)	Đại học	0,0080%
5	Bà Lê Thị Huyền Giang	Phó phòng	Đại học	0,0206%
6	Ông Nguyễn Trọng Nam	Trưởng phòng	Thạc sỹ	0,0340%
7	Ông Dương Trúc Chi	Phó phòng	Đại học	0,0022%
8	Ông Nguyễn Tiến Phong	Phó phòng	Đại học	0%
9	Ông Trần Hải Hà	Phó phòng	Đại học	0%
10	Ông Nguyễn Hải Quang	Phó phòng	Thạc sỹ	0%
11	Ông Đặng Văn Viện	Trưởng trung tâm	Thạc sỹ	0%
12	Ông Khổng Doãn Duy	Phó trưởng trung tâm	Đại học	0,0157%
13	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Phó trưởng trung tâm	Thạc sỹ	0%



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

NCTS NỘI BÀI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

Tất cả các thành viên ban điều hành đều có chứng chỉ về quản trị công ty.

- Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc điều hành
 - + Ông Đinh Trọng Sơn: Phó Tổng Giám đốc – Kiểm kế toán trưởng: miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng ngày 01/10/2014
 - + Ông Ngô Quang Huy: Bổ nhiệm chức danh Phụ trách kế toán ngày 01/10/2014.
- Về lao động và các chính sách đối với người lao động:
 - + Về lao động: Số lao động của công ty đến ngày 31/12/2014 là 785 người.
 - + Về tiền lương: Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động theo chức danh công việc. Công ty luôn chú trọng và đảm bảo thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác. Việc chi trả lương cho người lao động thực hiện theo đúng thời gian quy định.
- Các chính sách về phúc lợi, khen thưởng...đều được công ty thực hiện đầy đủ đảm bảo khuyến khích người lao động. Các chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, đào tạo nâng cao tay nghề, năng lực quản lý điều hành...được công ty thực hiện theo đúng quy định và ngày càng cải thiện môi trường làm việc cho cán bộ nhân viên trong công ty.

3. Tình hình đầu tư

a. Các khoản đầu tư lớn

Kế hoạch đầu tư năm 2014 được công ty tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch, toàn bộ các danh mục đầu tư mới hoàn thành trong năm đã được bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, một số hạng mục đầu tư chuyển tiếp hiện đang khẩn trương thực hiện các bước còn lại trong quá trình đấu thầu. Công tác quyết toán vốn đầu tư cũng đã được hoàn thành theo các quy định hiện hành của pháp luật. Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện đầu tư dự án kho hàng nhập quốc tế, khu phụ trợ hỗ trợ sản xuất; ngoài ra, công ty còn thực hiện các gói thầu mua sắm trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực phục vụ và khả năng kiểm soát của công ty: xe nâng điện, xe đầu kéo, Dolly, hệ thống camera, giàn con lăn...

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>**NCTS** NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	(+/-)% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	345.275	534.747	+ 54,9%
2	Doanh thu thuần	574.520	678.102	+ 18,0%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	309.745	341.518	+ 10,3%
4	Lợi nhuận khác	34	341	+ 902,9%
5	Lợi nhuận trước thuế	309.778	341.859	+ 10,4%
6	Lợi nhuận sau thuế	247.504	273.607	+ 10,5%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	236%	104%	+ 14,6%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	5,06	4,80
	+ Hệ số thanh toán nhanh	4,99	1,80
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,17	0,15
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,20	0,17
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	+ Vòng quay hàng tồn kho	60,71	30,12
	+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,66	1,27
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,43	0,40
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,86	0,60
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,72	0,51
	+ Hệ số lợi nhuận kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,54	0,50

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. Cổ phần**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>**NCTS** NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm 31/12/2014 là 249.209.340.000 đồng chia thành 24.920.934 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, Tổng công ty hàng không Việt Nam góp 137.384.780.000 đồng, chiếm tỷ lệ 55,13%, các cổ đông khác góp 111.824.560.000 đồng, chiếm tỷ lệ 44,87%. Chi tiết cụ thể như sau:

Nội dung	31/12/2014	01/01/2014
Số lượng cổ phiếu được phép ban hành	24.920.934	9.585.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	24.920.934	9.585.000
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	24.920.934	9.585.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	807	41
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	807	41
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.920.127	9.584.959
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	24.920.127	9.584.959
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (đồng/ cổ phiếu)	10.000	10.000

b. Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty hàng không Việt Nam	13.738.478	55,13%
2	Công đoàn cơ sở khối cơ quan TCT HKVN	2.805	0,01%
3	Công ty CP dịch vụ hàng không Sân bay Nội Bài	1.740.619	6,98%
4	Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu – Vietfracht	1.040.000	4,17%
5	Công ty LD TNHH giao nhận hàng hóa VINAKO	737.100	2,96%
6	Công ty vận tải Quốc tế Nhật Việt	737.100	2,96%
7	Công ty TNHH Quốc tế Sao Đỏ	737.100	2,96%
8	Các cổ đông thể nhân khác	6.186.925	24,83%
9	Công ty CP DV HH Nội Bài	807	0,00%
	Tổng cộng	24.920.934	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2014: Không có



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

NCTS NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

III. Báo cáo đánh giá của Ban tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

Trong năm 2014, mặc dù kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu, môi trường kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn nhưng công ty vẫn thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

- Về sản lượng hàng hóa phục vụ

Tổng sản lượng hàng hóa công ty phục vụ năm 2014 đạt 340.308 tấn, tăng 11,8% so với năm 2013, bằng 101,6% so với kế hoạch năm 2014. Trong đó, sản lượng phục vụ hàng quốc tế đạt 257.387 tấn (chiếm tỷ trọng 75,6%, tăng 14,0% so với cùng kỳ năm 2013) và sản lượng phục vụ hàng nội địa đạt 82.921 tấn (chiếm tỷ trọng 24,4%, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2013).

Sản lượng hàng Samsung và Nokia đạt 94.242 tấn, tăng 23,6% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 36,6% sản lượng phục vụ hàng quốc tế của NCTS.

- Về thị phần phục vụ

Trong năm 2014, thị trường Hà Nội có 05 Hãng hàng không mới mở đường bay tới Nội Bài là Nippon Airways, Etihad Airways, DHL Express, Ethiopian Airlines và Jeju Air. Với bề dày kinh nghiệm phục vụ hàng hóa và chính sách marketing hợp lý, NCTS đã giành quyền cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa cho 02 hãng bay freighter lớn là EY và ET trong khi vẫn giữ được toàn bộ khách hàng truyền thống. Hiện tại, công ty đang phục vụ 26 khách hàng trên tổng số 36 Hãng hàng không khai thác tại Nội Bài, thị phần NCTS phục vụ đạt 81,2% toàn khu vực Nội Bài.

- Về doanh thu

Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2014 đạt 695,8 tỷ tăng 3,4% so với kế hoạch đề ra và tăng 16,3% so với năm 2013. Phần tăng chủ yếu do sản lượng phục vụ hàng quốc tế tăng cao và một phần do công ty thực hiện điều chỉnh bảng giá dịch vụ từ tháng 12/2014.

- Về lợi nhuận

Do sản lượng và doanh thu phục vụ hàng hóa tăng cao đồng thời công ty quản trị tốt về chi phí nên năm 2014 công ty thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận. Lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm đạt 341,9 tỷ, tăng 5,5% so với



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

NCTS NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

kế hoạch đề ra và tăng 10,4% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 273,6 tỷ đồng, tăng 5,4% so với kế hoạch và tăng 10,5% so với năm 2013.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, trong năm 2014 công ty tiếp tục duy trì và thực hiện đạt kết quả cao công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008. Công ty đã được cấp chứng chỉ an ninh (RA3) cho phép vận chuyển hàng hóa từ quốc gia thứ ba vào Liên minh Châu Âu, đây là một tiêu chí trong lợi thế cạnh tranh. Công ty cũng không ngừng ứng dụng công nghệ tin học tiên tiến, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và hoàn thiện các quy trình, quy chế, tạo ra nội lực để nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo cung cấp cho khách hàng sản phẩm dịch vụ theo đúng tiêu chuẩn chất lượng đã cam kết.

2. Tình hình tài chính

Công tác tài chính của công ty được thực hiện tốt, các chính sách chế độ và quy định của Nhà nước cũng như của công ty ban hành đều được triển khai và thực hiện theo quy định. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa với ngân sách Nhà nước. Các khoản thu, chi đều được kiểm soát chặt chẽ và thực hiện đúng quy định, không có các khoản nợ tồn đọng dây dưa khó đòi. Các chỉ tiêu về tài chính luôn ở trạng thái an toàn và hiệu quả, tạo mọi điều kiện tốt nhất để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2014, Cơ quan thuế đã thực hiện thanh tra các nội dung về tài chính của công ty trong các năm 2011, 2012 và 2013. Qua công tác kiểm tra/ thanh tra, kết quả cho thấy: Công tác quản lý tài chính kế toán của công ty cơ bản tốt, thực hiện nghiêm các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật, của công ty. Công tác quản lý tài sản - nguồn vốn của Nhà nước tại công ty được thực hiện tốt, đảm bảo an toàn và phát triển, được thể hiện rõ thông qua các chỉ tiêu kinh tế cơ bản của công ty hàng năm, tài sản - nguồn vốn của công ty luôn phát triển và tăng trưởng đều. Một số khuyến cáo nhỏ của cơ quan thanh tra nêu ra đã được công ty tổ chức rút kinh nghiệm và triển khai khắc phục kịp thời.

Công ty đã tạm ứng chi trả cổ tức 2 đợt năm 2014 cho các cổ đông (đợt 1 với tỷ lệ tạm ứng là 70% vốn điều lệ cũ, tương ứng với 7.000 đồng/ cổ phần; đợt 2 với tỷ lệ tạm ứng là 40% vốn điều lệ mới, tương ứng với 4.000 đồng/ cổ phần). Các thủ tục chi trả được thực hiện theo đúng quy định.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

NCTS NỘI BÀI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

Chiến lược phát triển 5 năm (2014-2018) được đánh giá là giai đoạn khó khăn, đặc biệt là về mặt bằng hoạt động khai thác và cạnh tranh. Ban lãnh đạo định hướng tiếp tục duy trì tăng trưởng bền vững và để đạt được mục tiêu chiến lược 5 năm 2014 – 2018, HĐQT công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 với một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản như sau:

- Vốn điều lệ	: 261.670 tỷ đồng
- Sản lượng hàng hóa phục vụ	: 341.000 tấn
- Doanh thu	: 731,0 tỷ đồng
- Chi phí	: 380,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 351,0 tỷ đồng
- Thuế	: 77,2 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức	: 100 %

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty trong năm 2014

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014 được đánh giá là một năm khó khăn trong hoạt động kinh doanh của công ty do nền kinh tế thế giới chưa thực sự hồi phục sau suy thoái, đặc biệt mặt bằng kinh doanh của công ty chưa được đảm bảo, tình hình căng thẳng biến động, cạnh tranh ngày càng khắc nghiệt hơn. Tuy nhiên, HĐQT công ty đã khẩn trương và tích cực triển khai, phối hợp và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc công ty thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty luôn đồng lòng, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn cùng các biện pháp linh hoạt, thực hiện tốt các chính sách tiết kiệm. Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Năm 2014, Ban Tổng giám đốc công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, linh hoạt và đạt kết quả cao, cụ thể:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>

NCTS NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

- Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp đã được HĐQT phê duyệt.
- Chủ động đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Định hướng về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

Định hướng và mục tiêu chính trong năm 2015 của công ty là tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh; tận dụng tối đa cơ hội thị trường; cải thiện doanh thu; tiếp tục điều hành có hiệu quả và nâng cao năng suất lao động. Cụ thể:

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội để mở rộng mặt bằng khai thác nhằm nâng cao khả năng phục vụ của công ty trong ngắn hạn và tương lai;
- Với điều kiện mặt bằng hiện có, tập trung quy hoạch lại vị trí và diện tích khai thác đảm bảo hoạt động, phục vụ có hiệu quả;
- Chủ động hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác trong chuỗi các công đoạn phục vụ để tối ưu hóa năng lực phục vụ, giảm thiểu chi phí, đảm bảo duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ của công ty;
- Dự kiến sản lượng hàng hóa năm 2015 tại NBA tăng từ 10-12% so với năm 2014. Công ty đặt mục tiêu giữ vững thị phần phục vụ ở mức 70-73% thị phần, tương đương với mức sản lượng phục vụ năm 2014;
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để gia tăng doanh thu, kiểm soát chi phí, tiết giảm đầu tư nhằm đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận, phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2015 tạo tiền đề cho các năm sau.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ SH	Ghi chú
1	Ông Tạ Mạnh Hùng	Chủ tịch	0.0342%	T/viên không điều hành
2	Ông Nguyễn Giang Tiến	Thành viên	0.0678%	T/viên không điều hành
3	Ông Phạm Hải Phong	Thành viên	0.0129%	T/viên không điều hành
4	Ông Đỗ Khắc Thanh	Thành viên	0.0129%	T/viên không điều hành
5	Ông Đào Mạnh Kiên	Thành viên	0.0386%	Thành viên điều hành

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>**NCTS** NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

Cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT): 01 thành viên HĐQT điều hành, 04 thành viên HĐQT không điều hành. Tất cả các thành viên HĐQT đều có chứng chỉ về quản trị công ty.

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2014, HĐQT công ty đã tổ chức 08 phiên họp tập trung, 05 phiên họp xin ý kiến bằng văn bản, đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan để chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đề ra các quyết sách có liên quan đến hoạt động kinh doanh và tổ chức của công ty đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Tổng giám đốc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong thời gian qua. Các cuộc họp đều được tổ chức theo đúng quy định, các Biên bản và Nghị quyết của HĐQT được thông qua và ban hành theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kết quả các cuộc họp của HĐQT công ty như sau:

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-14/NQ-HĐQT	18.01.2014	<ul style="list-style-type: none">- Kết quả SXKD 2013- Kế hoạch SXKD 2014 dự kiến- Chính sách chiết khấu cho VNA- Phân chia tỷ lệ phí dịch vụ giữa NCTS và các công ty ALSB/ALST/ALSE- Phương án điều chỉnh cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong công ty- Quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty- Quy chế quản trị nội bộ của công ty- Kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp 3 xe xúc điện 2,5T- Kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp Bàn nâng hạ ULD (truckdock)- Báo cáo của Ban kiểm soát

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>**NCTS** NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
2	02-14/NQ-HĐQT	25.02.2014	<ul style="list-style-type: none">- Kế hoạch và nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2014- Phương án bố trí mặt bằng kho NCT1 mở rộng- Quy chế quản trị nội bộ- Kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp xe tải chở ULD- Kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp Hệ thống giá kệ chứa hàng- Kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp Kho lạnh- Các nội dung khác
3	03-14/NQ-HĐQT	24.03.2014	<ul style="list-style-type: none">- Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính 2013 kiểm toán- Kế hoạch SXKD 2014 điều chỉnh- Kế hoạch và nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2014 (bổ sung)- Quy chế tổ chức và cán bộ công ty- Cơ cấu tổ chức công ty- Bổ nhiệm cán bộ
4	04-14/NQ-HĐQT	08.04.2014	<ul style="list-style-type: none">- Tạm hoãn tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2014
5	05-14/NQ-HĐQT	22.04.2014	<ul style="list-style-type: none">- Kế hoạch và nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2014 tại doanh nghiệp có vốn góp của NCTS – công ty ALS- Kết quả hoạt động SXKD Q1/2014- Quyết toán dự án hoàn thành 2013 (dự án đầu tư xe 29 chỗ, Xe tải chở ULD, Phần mềm dữ liệu Oracle, Xe xúc động cơ diesel 1,5 tấn và 2,5 tấn; Xe đầu kéo hàng hóa động cơ Diesel 2,5 tấn)- Kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp camera thuộc Dự án NCT3- Các nội dung khác
6	06-14/NQ-HĐQT	22.04.2014	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2014
7	07-14/NQ-HĐQT	18.06.2014	<ul style="list-style-type: none">- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 – chi trả cổ tức còn lại năm 2013 (phần chi bằng tiền)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>**NCTS** NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
8	08-14/NQ-HĐQT	18.06.2014	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo dự án đầu tư xe đầu kéo- Báo cáo dự án đầu tư xe xúc nâng- Báo cáo dự án đầu tư xe Dolly 10Ft- Báo cáo đầu tư Phần mềm khai thác hàng trên giá kệ - Kho nhập NCT3
9	09-14/NQ-HĐQT	02.07.2014	<ul style="list-style-type: none">- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013- Phương án tăng vốn điều lệ- Phương án lưu ký chứng khoán và niêm yết cổ phiếu- Định hướng chiến lược phát triển công ty 2014-2018
10	10-14/NQ-HĐQT	11.08.2014	<ul style="list-style-type: none">- Tạm chi trả cổ tức đợt 1 năm 2014- Chốt danh sách cổ đông có quyền hưởng cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
11	11-14/NQ-HĐQT	11.08.2014	<ul style="list-style-type: none">- Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2014- Phương án chuyển loại hợp đồng công nhật- Phương án khai thác NCT1 mở rộng- Quy chế tổ chức và cán bộ- Mô hình cơ cấu mới- Thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT kiêm nhiệm- Bổ nhiệm cán bộ quản lý- Báo cáo đầu tư khu phụ trợ, hỗ trợ sản xuất
12	12-14/NQ-HĐQT	15.09.2014	<ul style="list-style-type: none">- Chốt danh sách cổ đông để lưu ký chứng khoán
13	13-14/NQ-HĐQT	15.10.2014	<ul style="list-style-type: none">- Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ công ty
14	14-14/NQ-HĐQT	17.10.2014	<ul style="list-style-type: none">- Hồ sơ đăng ký và niêm yết cổ phiếu
15	15-14/NQ-HĐQT	17.10.2014	<ul style="list-style-type: none">- Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2014 và ước thực hiện 2014- Kế hoạch SXKD 2015- Báo cáo đầu tư khu phụ trợ- Kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp xe nâng điện



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>**NCTS** NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			2,5T - Kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp xe nâng điện 1,5T - Kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp xe đầu kéo - Kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp xe dolly
16	16-14/NQ-HĐQT	03.12.2014	- Ủy quyền ký hợp đồng với VSD và các nội dung liên quan đến niêm yết cổ phiếu công ty
17	17-14/NQ-HĐQT	03.12.2014	- Kết quả SXKD ước thực hiện 2014 và Kế hoạch 2015 - Đề án chuyển đổi mô hình tự phục vụ xe tuyến sang sử dụng dịch vụ thuê ngoài - Các nội dung khác
18	18-14/NQ-HĐQT	26.12.2014	- Thông qua phương án thực hiện quyền mua cổ phần tại công ty Cổ phần Logistics Hàng không (ALS)

- Các quyết định của Hội đồng quản trị công ty:

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT/NCTS	18.01.2014	V/v: Phê duyệt kết quả đấu thầu Gói thầu cung cấp Bàn nâng hạ ULD (Truckdock)
2	02/QĐ-HĐQT/NCTS	18.01.2014	V/v: Phê duyệt kết quả đấu thầu Gói thầu cung cấp 03 Xe xúc nâng điện 2,5 tấn
3	03/QĐ-HĐQT/NCTS	25.02.2014	V/v: Phê duyệt kết quả đấu thầu Gói thầu cung cấp kho lạnh
4	04/QĐ-HĐQT/NCTS	25.02.2014	V/v: Phê duyệt kết quả đấu thầu Gói thầu cung cấp Hệ thống giá kệ chứa hàng
5	05/QĐ-HĐQT/NCTS	25.02.2014	V/v: Phê duyệt kết quả đấu thầu Gói thầu cung cấp xe tải chở ULD
6	06/QĐ-HĐQT/NCTS	25.02.2014	V/v: Ban hành Quy chế quản trị nội bộ áp dụng tại công ty NCTS
7	6B/QĐ-HĐQT/NCTS	24.03.2014	V/v: Bổ nhiệm cán bộ công ty
8	07/QĐ-HĐQT/NCTS	05.03.2014	V/v: Chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2014
9	08/QĐ-HĐQT/NCTS	22.04.2014	V/v: Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>**NCTS** NỘI BÀI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
			2013
10	8b/QĐ-HĐQT/NCTS	22.04.2014	V/v: Phê duyệt kết quả đấu thầu cung cấp camera thuộc Dự án NCT3
11	09/QĐ-HĐQT/NCTS	21.05.2014	V/v: Cử cán bộ đi công tác Hồng Kông
12	10/QĐ-HĐQT/NCTS	26.05.2014	V/v: Triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2014
13	11/QĐ-HĐQT/NCTS	18.06.2014	V/v: Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2014
14	12/QĐ-HĐQT/NCTS	18.06.2014	V/v: Phê duyệt B/C nghiên cứu khả thi và kế hoạch đấu thầu Xe xúc nâng 2,5 tấn phục vụ sản xuất
15	13/QĐ-HĐQT/NCTS	18.06.2014	V/v: Phê duyệt B/C nghiên cứu khả thi và kế hoạch đấu thầu Xe đầu kéo phục vụ sản xuất
16	14/QĐ-HĐQT/NCTS	18.06.2014	V/v: Phê duyệt B/C nghiên cứu khả thi và kế hoạch đấu thầu Xe xúc nâng 1,5 tấn phục vụ sản xuất
17	15/QĐ-HĐQT/NCTS	18.06.2014	V/v: Phê duyệt B/C nghiên cứu khả thi và kế hoạch đấu thầu Dolly 10Ft phục vụ sản xuất
18	16/QĐ-HĐQT/NCTS	30.06.2014	V/v: Chốt Danh sách cổ đông có quyền hưởng cổ tức còn lại năm 2013 (phần chi bằng tiền)
19	17/QĐ-HĐQT/NCTS	30.06.2014	V/v: Chi trả cổ tức còn lại năm 2013 (phần chi bằng tiền)
20	18/QĐ-HĐQT/NCTS	20.08.2014	V/v: Chốt Danh sách cổ đông có quyền hưởng cổ tức đợt 1 năm 2014
21	19/QĐ-HĐQT/NCTS	20.08.2014	V/v: Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2014
22	20/QĐ-HĐQT/NCTS	08.09.2014	V/v: Thôi giữ chức vụ kiêm nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT
23	21/QĐ-HĐQT/NCTS	08.09.2014	V/v: Bổ nhiệm Trưởng phòng TCKT
24	22/QĐ-HĐQT/NCTS	08.09.2014	V/v: Bổ nhiệm Phụ trách kế toán
25	23/QĐ-HĐQT/NCTS	27.08.2014	V/v: Chốt danh sách cổ đông có quyền hưởng cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: <http://www.noibaicargo.com.vn>**NCTS** NỘI BÀI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
26	24/QĐ-HĐQT/NCTS	27.08.2014	V/v: Phát hành cổ phần để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng
27	25/QĐ-HĐQT/NCTS	17.10.2014	V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin áp dụng tại Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài
28	26/QĐ-HĐQT/NCTS	17.10.2014	V/v: Ban hành Quy chế Quản trị công ty áp dụng tại Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài
29	27/QĐ-HĐQT/NCTS	27.10.2014	V/v: Phê duyệt kết quả đấu thầu xe xúc nâng điện
30	28/QĐ-HĐQT/NCTS	27.10.2014	V/v: Phê duyệt kết quả đấu thầu xe dolly
31	29/QĐ-HĐQT/NCTS	27.10.2014	V/v: Phê duyệt kết quả đấu thầu xe đầu kéo
32	30/QĐ-HĐQT/NCTS	27.10.2014	V/v: Phê duyệt kết quả đấu thầu xe xúc nâng điện 2,5T
33	31/QĐ-HĐQT/NCTS	27.10.2014	V/v: Phê duyệt Báo cáo dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch đấu thầu Công trình XD khu nhà phụ trợ, hỗ trợ sản xuất tại Cảng HKQT NB
34	32/QĐ-HĐQT/NCTS	29.11.2014	V/v: Cử cán bộ đi công tác
35	33/QĐ-HĐQT/NCTS	03.12.2014	V/v: Thanh lý tài sản không có nhu cầu sử dụng
36	34/QĐ-HĐQT/NCTS	26.12.2014	V/v: Tăng vốn đầu tư tại công ty ALS
37	35/QĐ-HĐQT/NCTS	30.12.2014	V/v: Cử cán bộ đi công tác

d. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: http://www.noibaicargo.com.vn

NCTS NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ông Đặng Huy Khôi	Trưởng ban	0%
2	Ông Đặng Thanh Hải	Ủy viên	0,1725%
3	Bà Đình Thu Hà	Ủy viên	0,0054%

Cơ cấu của Ban kiểm soát: 03 thành viên không điều hành**b. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2014, Ban kiểm soát công ty đã triển khai thực hiện các công việc sau đây:

- Tổ chức họp Ban kiểm soát để thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2014
- Triển khai làm việc với công ty để kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ (6 tháng, 9 tháng) và cả năm 2014; kiểm tra kiểm soát công tác quyết toán vốn đầu tư hoàn thành và tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2014; thẩm định đấu thầu các gói thầu đầu tư tài sản theo yêu cầu của HĐQT; xem xét công tác quản lý/ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT/TGĐ; kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014 và các nghị quyết của HĐQT công ty.
- Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 đã giúp cho công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật trên các lĩnh vực kinh doanh.

3. Thù lao, các khoản lợi ích của các thành viên HĐQT, BKS và Ban TGĐ*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Nội dung	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Thu nhập khác	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị					
1	Ông Tạ Mạnh Hùng	Chủ tịch	-	84,0	44,5	128,5
2	Ông Nguyễn Giang Tiến	Ủy viên	-	60,0	36,5	96,5
3	Ông Đỗ Khắc Thanh	Ủy viên	-	60,0	36,5	96,5
4	Ông Phạm Hải Phong	Ủy viên	-	60,0	36,5	96,5
5	Ông Đào Mạnh Kiên	Ủy viên	-	60,0	36,7	96,7

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI**

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 35840905 Fax: 04 35840906

Website: http://www.noibaicargo.com.vn

NCTS NOI BAI CARGO
TERMINAL SERVICES JSC

II Ban kiểm soát						
1	Ông Đặng Huy Khôi	Trưởng ban	-	60,0	32,5	92,5
2	Ông Đặng Thanh Hải	Ủy viên	-	36,0	25,5	61,5
3	Bà Đinh Thu Hà	Ủy viên	-	36,0	25,5	61,5
III Ban giám đốc						
1	Ông Đào Mạnh Kiên	TGD	1.049,4	-	26,0	1.075,4
2	Ông Đinh Trọng Sơn	Phó TGD	851,9	-	32,7	884,6
3	Ông Đặng Đức Hoàn	Phó TGD	853,6	-	31,5	885,1
Tổng cộng:			2.754,9	456,0	364,4	3.575,3

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY ACA và được thẩm định bởi Ban kiểm soát công ty.

Kết quả kiểm toán, thẩm định của các đơn vị liên quan cho thấy rằng: Số liệu tài chính của công ty báo cáo và phản ánh minh bạch, rõ ràng, chính xác, trung thực, hợp lý và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định về kế toán.

Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán kèm theo báo cáo này.

Nội Bài, ngày 25 tháng 03 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG HÓA
NỘI BÀI
Đào Mạnh Kiên

Số: 276 /CBTT-NCTS

Ngày 25 tháng 03 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài

Mã chứng khoán: NCT

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 Tòa nhà NTS - Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Mai Đình,
Huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 35840905

Fax: (84-4) 35840906

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Quang Huy

Địa chỉ: Số 63, khu đường II, Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0904672992

Fax: (84-4) 35840906

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*): Công bố thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/03/2015 tại đường dẫn: <http://www.noibaicargo.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

**TU. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD;
- Lưu VT.



Ngô Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA NỘI BÀI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2014



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Nội Bài (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Tạ Mạnh Hùng	Chủ tịch
Ông Phạm Hải Phong	Thành viên
Ông Nguyễn Giang Tiến	Thành viên
Ông Đào Mạnh Kiên	Thành viên
Ông Đỗ Khắc Thanh	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Đặng Huy Khôi	Trưởng Ban
Ông Đặng Thanh Hải	Thành viên
Bà Đinh Thu Hà	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Đào Mạnh Kiên	Tổng Giám đốc
Ông Đinh Trọng Sơn	Phó Tổng Giám đốc - kiêm Kế toán trưởng (miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng ngày 01/10/2014)
Ông Đặng Đức Hoàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Quang Huy	Phụ trách kế toán (bổ nhiệm ngày 01/10/2014)

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng, ngoài sự kiện đã được thuyết minh tại Thuyết minh số 27, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ kế toán.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Đào Mạnh Kiên

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2015

Số: 104 /2015/UHY ACA-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Nội Bài**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Nội Bài (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 19/3/2015, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Phương Thảo

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0933-2014-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2015

Nguyễn Thị Thu Hà

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 2277-2014-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2014

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		366.896.265.632	288.578.822.769
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	137.751.331.126	32.516.061.027
Tiền	111		13.623.331.126	32.516.061.027
Các khoản tương đương tiền	112		124.128.000.000	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	140.700.000.000	177.420.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121		140.700.000.000	177.420.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		79.732.332.061	74.532.014.286
Phải thu khách hàng	131		66.618.690.124	43.992.906.684
Trả trước cho người bán	132		11.444.958.649	29.886.537.239
Các khoản phải thu khác	135	6	1.668.683.288	652.570.363
Hàng tồn kho	140		7.411.049.905	3.844.304.974
Hàng tồn kho	141	7	7.411.049.905	3.844.304.974
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.301.552.540	266.442.482
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.301.552.540	194.018.482
Tài sản ngắn hạn khác	158		-	72.424.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		167.850.764.707	56.696.554.337
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		68.185.048.430	40.245.617.153
Tài sản cố định hữu hình	221	8	65.912.187.513	37.315.096.746
- Nguyên giá	222		130.832.965.932	89.963.481.673
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.920.778.419)	(52.648.384.927)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	9	2.272.860.917	2.930.520.407
- Nguyên giá	228		6.198.772.965	6.198.772.965
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.925.912.048)	(3.268.252.558)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	10	24.393.600.000	14.520.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258		24.393.600.000	14.520.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		75.272.116.277	1.930.937.184
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	72.696.130.381	1.595.813.184
Tài sản dài hạn khác	268	12	2.575.985.896	335.124.000
TỔNG TÀI SẢN	270		534.747.030.339	345.275.377.106

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2014

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		77.998.816.475	58.340.932.768
Nợ ngắn hạn	310		76.391.166.475	57.081.932.768
Phải trả người bán	312		15.602.001.311	16.276.472.136
Người mua trả tiền trước	313		-	1.775.462
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	30.752.744.887	11.989.200.326
Phải trả người lao động	315		26.188.213.262	26.969.499.978
Chi phí phải trả	316	14	514.437.187	40.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	541.792.962	640.947.337
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.791.976.866	1.164.037.529
Nợ dài hạn	330		1.607.650.000	1.259.000.000
Phải trả dài hạn khác	333		1.607.650.000	1.259.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		456.748.213.864	286.934.444.338
Vốn chủ sở hữu	410	16	456.748.213.864	286.934.444.338
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		249.209.340.000	95.850.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		250.000.000	250.000.000
Cổ phiếu ngân quỹ	414		(8.070.000)	(410.000)
Quỹ đầu tư phát triển	417		1.982.303.686	73.950.640.848
Quỹ dự phòng tài chính	418		3.500.000.000	3.500.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		201.814.640.178	113.384.213.490
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		534.747.030.339	345.275.377.106

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
Ngoại tệ các loại (USD)		307.018,26	391.818,65

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu



Ngô Quang Huy

Phụ trách kế toán



Ngô Quang Huy

Tổng Giám đốc



Đào Mạnh Kiên

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	678.102.043.256	574.520.405.852
Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	17	678.102.043.256	574.520.405.852
Giá vốn hàng bán	11	18	295.565.647.239	233.378.285.526
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		382.536.396.017	341.142.120.326
Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	17.131.212.714	24.004.700.187
Chi phí tài chính	22	20	5.187.420	21.409.147
Chi phí bán hàng	24	21	4.870.032.407	4.444.550.077
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	22	53.274.401.304	50.936.321.489
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		341.517.987.600	309.744.539.800
Thu nhập khác	31		637.892.668	38.536.124
Chi phí khác	32		296.882.016	5.035.455
Lợi nhuận khác	40		341.010.652	33.500.669
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		341.858.998.252	309.778.040.469
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	68.251.799.389	62.273.653.631
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		273.607.198.863	247.504.386.838
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	19.202	25.822

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu



Ngô Quang Huy

Phụ trách kế toán



Ngô Quang Huy

Tổng Giám đốc



Đào Mạnh Kiên

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	1		341.858.998.252	309.778.040.469
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ	2		15.084.109.219	11.272.339.075
Các khoản dự phòng	3		-	-
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		(57.765.380)	(81.814.394)
(Lãi) hoạt động đầu tư	5		(17.231.440.073)	(23.891.004.436)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		339.653.902.018	297.077.560.714
(Tăng) các khoản phải thu	9		(5.103.129.688)	(41.514.757.049)
(Tăng) hàng tồn kho	10		(3.566.744.931)	(1.492.634.721)
Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả	11		4.572.067.319	(1.913.419.071)
(Tăng)/ Giảm chi phí trả trước	12		(71.100.317.197)	2.236.186.900
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(49.370.313.706)	(54.365.101.216)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		555.369.800	290.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(8.726.761.896)	(6.973.020.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		206.914.071.719	193.344.815.557
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(48.935.846.704)	(16.534.270.441)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		182.309.093	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(436.734.171.250)	(559.130.318.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		473.454.171.250	594.581.318.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(9.873.600.000)	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.879.829.396	26.151.183.631
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.027.308.215)	45.067.913.190
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(95.709.412.897)	(221.297.338.225)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(95.709.412.897)	(221.297.338.225)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		105.177.350.607	17.115.390.522
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	32.516.061.027	15.315.473.448
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		57.919.492	85.197.057
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	137.751.331.126	32.516.061.027

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc





Ngô Quang Huy

Ngô Quang Huy

Đào Mạnh Kiên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Nội Bài, tên viết tắt là NCTS JSC (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103007531 ngày 19/04/2005, đã đăng ký thay đổi lần thứ 7 vào ngày 30/10/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ thực góp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đến ngày 31/12/2014 là 249.209.340.000 đồng chia thành 24.920.934 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam góp 137.384.780.000 đồng, chiếm tỷ lệ 55,13%, các cổ đông khác góp 111.824.560.000 đồng, chiếm tỷ lệ 44,87%.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2014 là 785 người (tại ngày 31/12/2013 là 660 người).

1.2 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

- Kinh doanh kho bãi;
- Cho thuê kho, bãi đỗ xe;
- Dịch vụ kiểm tra hàng, cân hàng;
- Bốc xếp hành lý, hàng hoá đường bộ, đường không;
- Dịch vụ giao nhận hàng hoá đường không, đường biển, đường bộ;
- Dịch vụ vận chuyển mặt đất;
- Đại lý làm thủ tục hải quan;
- Các dịch vụ khác hỗ trợ cho vận chuyển;
- Cho thuê kios, văn phòng phục vụ mục đích kinh doanh.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Nội Bài được lập theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Các chính sách kế toán Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính năm 2013.

3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản đầu tư, phải thu khách hàng, phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định trong thời gian không quá 03 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu gồm: các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 17/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm: giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng, hao hụt định mức, và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá trị hàng xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) của Công ty được trích lập theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá thị trường tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các Tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian sử dụng (năm)</i>
- Máy móc, thiết bị	05 - 08
- Phương tiện vận tải, bốc dỡ hàng hóa	06 - 09
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

Tài sản cố định vô hình bao gồm các phần mềm kế toán, quản lý nhân sự... Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế, tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao 05 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.7 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm các khoản công cụ, dụng cụ không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định có giá gốc là trên 5 triệu đồng, được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai với thời hạn sử dụng trên một năm. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong 02 năm.

Chi phí trả trước về thuê mặt bằng được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo thời gian thuê.

3.8 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Các khoản đầu tư bao gồm đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn; đầu tư vào các công cụ vốn của các doanh nghiệp mà Công ty không có quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng trọng yếu. Các khoản đầu tư được phản ánh theo giá trị ghi sổ trừ dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính của Công ty được trích lập theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 17/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính được hạch toán vào chi phí tài chính trong năm.

3.9 NGOẠI TỆ

Công ty áp dụng Thông tư 179/2012/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 24/10/2012 (“Thông tư 179”) quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Trong năm 2014, việc xử lý chênh lệch tỷ giá được thực hiện như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ sẽ được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính. Tỷ giá sử dụng là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp có giao dịch phát sinh theo quy định của pháp luật.
- Cuối kỳ kế toán, Công ty đánh giá lại số dư tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ ra “đồng Việt Nam” theo tỷ giá quy định tại Điều 3, Điều 4 của Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012. Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.
- Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

3.10 GHI NHẬN DOANH THU VÀ CHI PHÍ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi các rủi ro, lợi ích và quyền sở hữu hàng hóa được chuyển sang người mua; Công ty có thể thu được lợi ích kinh tế đồng thời có thể xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng. Thời điểm ghi nhận doanh thu thông thường trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa, dịch vụ, phát hành hóa đơn cho người mua và người mua chấp nhận thanh toán. Đối với những trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ kế toán, doanh thu được xác định trên kết quả phân công việc đã thực sự hoàn thành trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.10 GHI NHẬN DOANH THU VÀ CHI PHÍ (TIẾP)

Doanh thu hoạt động tài chính là lợi nhuận được chia (nếu có) từ các đơn vị mà Công ty tham gia góp vốn và các khoản lãi tiền gửi ngân hàng. Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng và tiền thực thu được.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong năm được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng kỳ kế toán.

3.11 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các chuyến bay Quốc tế chịu thuế suất 0%; doanh thu cung cấp dịch vụ cho các chuyến bay Quốc nội chịu thuế suất 10%; doanh thu dịch vụ xử lý hàng hóa chịu thuế suất 10%; thuế suất các dịch vụ khác là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 22%. Tuy nhiên, do Công ty là doanh nghiệp mới thành lập và hoạt động tại địa bàn được ưu đãi thuế suất nên được áp dụng thuế suất ưu đãi 20% trong vòng 10 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động đồng thời được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 06 năm tiếp theo. Công ty đã đăng ký với Cơ quan thuế về thời gian miễn thuế là năm 2005 và 2006. Thời gian giảm thuế là 06 năm tiếp theo, bắt đầu từ năm 2007. Năm 2014 là năm cuối cùng Công ty được hưởng mức ưu đãi thuế 20%.

Thu nhập chịu thuế được xác định dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh sau khi đã điều chỉnh cho các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản chi phí không được khấu trừ. Việc xác định lợi nhuận chịu thuế và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng phụ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được thực hiện theo các qui định hiện hành của Nhà nước.

3.12 BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan: Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Theo đó, bên liên quan của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài là Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, các Công ty con thuộc Tổng Công ty và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

3.13 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty có hoạt động kinh doanh chính liên quan tới phục vụ, xử lý hàng hóa, lưu kho hàng hóa, các hoạt động này được thực hiện theo một quy trình chung và hoạt động trên một khu vực địa lý duy nhất (Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội). Do đó, theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 – Báo cáo bộ phận, Công ty không cần lập Báo cáo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt	1.036.535.114	1.579.286.414
Tiền gửi ngân hàng	12.586.796.012	30.936.774.613
Các khoản tương đương tiền	124.128.000.000	-
	137.751.331.126	32.516.061.027

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Techcombank	-	20.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng VP Bank - PGD Mỹ Đình	20.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa	20.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long	-	46.190.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Sacombank	27.040.000.000	22.120.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội	37.240.000.000	16.290.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Long Biên	36.420.000.000	49.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Hàng Hải TM CP Quân Đội - CN Sở Giao dịch	-	23.820.000.000
	140.700.000.000	177.420.000.000

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.666.373.639	497.072.055
Phải thu về BHXH nộp thừa	-	123.464.494
Phải thu về BHYT nộp thừa	-	17.915.551
Phải thu về BHTN nộp thừa	-	14.118.263
Phải thu khác	2.309.649	-
	1.668.683.288	652.570.363

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

7. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	7.319.422.631	3.761.753.337
Công cụ, dụng cụ	91.627.274	82.551.637
Cộng giá trị gốc của hàng tồn kho	7.411.049.905	3.844.304.974

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
01/01/2014	12.270.051.845	65.119.827.707	12.573.602.121	89.963.481.673
- Mua trong năm	12.177.540.000	23.246.595.583	7.599.404.913	43.023.540.496
- Thanh lý, nhượng bán	(249.333.333)	(1.029.501.335)	(875.221.569)	(2.154.056.237)
31/12/2014	24.198.258.512	87.336.921.955	19.297.785.465	130.832.965.932
HAO MÒN LŨY KẾ				
01/01/2014	(6.155.328.527)	(37.821.599.112)	(8.671.457.288)	(52.648.384.927)
- Khấu hao trong năm	(2.840.848.619)	(8.947.663.353)	(2.637.937.757)	(14.426.449.729)
- Thanh lý, nhượng bán	249.333.333	1.029.501.335	875.221.569	2.154.056.237
31/12/2014	(8.746.843.813)	(45.739.761.130)	(10.434.173.476)	(64.920.778.419)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
01/01/2014	6.114.723.318	27.298.228.595	3.902.144.833	37.315.096.746
31/12/2014	15.451.414.699	41.597.160.825	8.863.611.989	65.912.187.513

Tại ngày 31/12/2014, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 27.160.090.762 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
01/01/2014	6.198.772.965	6.198.772.965
31/12/2014	<u>6.198.772.965</u>	<u>6.198.772.965</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN		
01/01/2014	(3.268.252.558)	(3.268.252.558)
- Khấu hao trong năm	(657.659.490)	(657.659.490)
31/12/2014	<u>(3.925.912.048)</u>	<u>(3.925.912.048)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
01/01/2014	<u>2.930.520.407</u>	<u>2.930.520.407</u>
31/12/2014	<u>2.272.860.917</u>	<u>2.272.860.917</u>

Tại ngày 31/12/2014, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.037.491.715 đồng.

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Logistic Hàng không (ALS) với giá trị 24.393.600.000 đồng, chiếm 13,55% tổng vốn đầu tư của ALS. Khoản đầu tư này được phản ánh theo phương pháp giá gốc.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Giá trị còn lại của CCDC	890.077.955	573.284.308
Chi trả trước về thuê mặt bằng NCT3	69.103.864.368	-
Chi phí thuê văn phòng tầng 2 tòa nhà NTS	-	380.012.640
Chi phí thuê kênh Internet	-	417.900.000
Chi phí trả trước dài hạn khác	411.900.001	224.616.236
Chi phí cải tạo, xây lắp công trình	2.290.288.057	-
	<u>72.696.130.381</u>	<u>1.595.813.184</u>

12. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Đặt cọc thuê văn phòng trụ sở Công ty (*)	335.124.000	335.124.000
Đặt cọc thuê mặt bằng nhà kho và công trình phụ trợ (**)	2.052.094.296	-
Đặt cọc thuê văn phòng tầng 01 tòa NTS (***)	188.767.600	-
	<u>2.575.985.896</u>	<u>335.124.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC (TIẾP)

- (*) Là khoản đặt cọc theo hợp đồng thuê văn phòng tầng 2 - Tòa nhà NTS, thời hạn hợp đồng 5 năm (từ ngày 01/08/2012 đến ngày 01/08/2017). Khoản đặt cọc không tính lãi và được hoàn lại khi hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng.
- (**) Là khoản đặt cọc thuê mặt bằng nhà kho và công trình phụ trợ tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, thời hạn hợp đồng 5 năm (từ ngày 01/06/2014 đến ngày 01/06/2019). Khoản đặt cọc không tính lãi và được hoàn lại khi hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng.
- (***) Là khoản đặt cọc thuê văn phòng tầng 01 tòa nhà NTS, thời hạn hợp đồng 5 năm (từ ngày 15/05/2014 đến ngày 15/05/2019). Khoản đặt cọc không tính lãi và được hoàn lại khi hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng.

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	30.296.459.015	11.414.973.332
Thuế Thu nhập cá nhân	351.055.375	574.226.994
Thuế nhà thầu	105.230.497	-
	30.752.744.887	11.989.200.326

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải trả phí kiểm toán báo cáo tài chính	90.000.000	40.000.000
Phải trả phí nhượng quyền khai thác	153.045.913	-
Phải trả khác	271.391.274	-
	514.437.187	40.000.000

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	485.649	-
Kinh phí công đoàn	222.233.326	432.118.475
Cổ tức phải trả	296.128.378	155.951.275
Các khoản phải trả, phải nộp khác	22.945.609	52.877.587
	541.792.962	640.947.337

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.1 Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu ngân quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
01/01/2013	95.850.000.000	250.000.000	(410.000)	56.928.708.940	3.500.000.000	109.838.412.493	266.366.711.433
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	247.504.386.838	247.504.386.838
- Phân phối LN năm 2012	-	-	-	17.021.931.908	-	(108.402.774.618)	(91.380.842.710)
- Tạm phân phối lợi nhuận năm 2013	-	-	-	-	-	(135.555.811.223)	(135.555.811.223)
31/12/2013	95.850.000.000	250.000.000	(410.000)	73.950.640.848	3.500.000.000	113.384.213.490	286.934.444.338
01/01/2014	95.850.000.000	250.000.000	(410.000)	73.950.640.848	3.500.000.000	113.384.213.490	286.934.444.338
- Tăng vốn trong kỳ	153.359.340.000	-	(7.660.000)	(86.256.970.000)	-	(67.094.710.000)	-
- Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	273.607.198.863	273.607.198.863
- Phân phối lợi nhuận năm 2013	-	-	-	14.288.632.838	-	(50.452.949.175)	(36.164.316.337)
- Tạm phân phối lợi nhuận năm 2014	-	-	-	-	-	(67.629.113.000)	(67.629.113.000)
31/12/2014	249.209.340.000	250.000.000	(8.070.000)	1.982.303.686	3.500.000.000	201.814.640.178	456.748.213.864

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

16.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

TT	Cổ đông	31/12/2014		01/01/2014	
		Tổng số vốn đã góp VND	Tỷ lệ vốn góp %	Tổng số vốn đã góp VND	Tỷ lệ vốn góp %
1.	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	137.384.780.000	55,13%	52.840.300.000	55,13%
2.	Công đoàn cơ sở khối cơ quan TCT Hàng Không Việt Nam	28.050.000	0,01%	10.790.000	0,01%
3.	Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Sân bay Nội Bài	17.406.190.000	6,98%	6.694.690.000	6,98%
4.	Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu - Vietfracht	10.400.000.000	4,17%	4.000.000.000	4,17%
5.	Công ty Liên doanh TNHH giao nhận hàng hóa VINAKO	7.371.000.000	2,96%	2.835.000.000	2,96%
6.	Công ty vận tải Quốc tế Nhật Việt	7.371.000.000	2,96%	2.835.000.000	2,96%
7.	Công ty TNHH Quốc tế Sao Đỏ	7.371.000.000	2,96%	2.835.000.000	2,96%
8.	Công ty CP đầu tư và DL Thiên Minh	-	0,00%	2.400.000.000	2,50%
9.	Các cổ đông thể nhân khác	61.869.250.000	24,83%	21.398.810.000	22,33%
10.	Công ty CPDV HH Nội Bài	8.070.000	0,003%	410.000	0,0004%
	Cộng	249.209.340.000	100,00%	95.850.000.000	100,00%

Tại ngày 31/12/2014, các cổ đông đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần.

16.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	249.209.340.000	95.850.000.000
+ Vốn góp đầu năm	95.850.000.000	95.850.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	153.359.340.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	249.209.340.000	95.850.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối	95.709.412.897	221.297.338.225

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

16.4 Cổ phiếu

	31/12/2014	01/01/2014
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu được phép ban hành	24.920.934	9.585.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	24.920.934	9.585.000
+ Cổ phiếu thường	24.920.934	9.585.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	807	41
+ Cổ phiếu thường	807	41
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.920.127	9.584.959
+ Cổ phiếu thường	24.920.127	9.584.959
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

17. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Doanh thu phục vụ hàng hoá	322.772.501.301	283.588.210.964
Doanh thu xử lý hàng hoá	224.416.894.675	189.496.945.557
Doanh thu lưu kho	58.007.553.956	43.074.078.947
Doanh thu dịch vụ khác	72.905.093.324	58.361.170.384
	678.102.043.256	574.520.405.852

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	52.514.154.717	43.849.281.572
Chi phí nhân công	88.319.870.406	76.888.720.030
Chi công cụ, dụng cụ	2.126.807.317	917.275.946
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.719.769.782	7.917.801.816
Chi bảo dưỡng, sửa chữa	20.287.941.199	13.600.376.421
Chi phí thuê tài sản	54.822.360.102	35.980.727.636
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.672.220.329	40.851.467.471
Chi phí khác	17.102.523.387	13.372.634.634
	295.565.647.239	233.378.285.526

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	14.145.130.980	20.261.004.436
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.904.000.000	3.630.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	24.316.354	27.783.949
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	57.765.380	85.911.802
	17.131.212.714	24.004.700.187

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.187.420	17.311.739
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	4.097.408
	5.187.420	21.409.147

21. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Chi quảng cáo	65.636.363	155.272.724
Chi phí xúc tiến thương mại	4.783.396.044	4.284.277.353
Chi phí khác cho bán hàng	21.000.000	5.000.000
	4.870.032.407	4.444.550.077

22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.034.766.700	4.701.279.560
Chi phí nhân công	20.014.231.753	19.336.198.548
Chi công cụ, dụng cụ	1.176.915.537	733.653.128
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.364.339.437	3.354.537.259
Chi bảo dưỡng, sửa chữa	2.753.474.381	5.396.083.856
Chi phí thuê văn phòng, thuê tài sản	6.130.887.561	7.124.511.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.178.265.056	2.547.483.768
Chi phí khác	10.621.520.879	7.742.574.170
	53.274.401.304	50.936.321.489

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

23. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Doanh thu tính thuế của hoạt động được hưởng ưu đãi thuế suất	678.102.043.256	574.520.405.852
Cộng: các khoản chi phí không được trừ	1.144.595.168	11.408.000
Trừ: chi phí không được trừ năm trước mang sang	1.539.851.046	-
Chi phí được trừ năm nay	354.105.336.828	288.747.749.092
Thu nhập chịu thuế của hoạt động kinh doanh chính	323.996.706.428	285.772.656.760
Thuế suất	20%	20%
Thu nhập khác	17.467.035.946	24.020.889.117
Cộng:		
- Chi phí không được trừ	187.590.683	-
Trừ:		
- Doanh thu từ đánh giá CL tỷ giá cuối năm	58.035.854	-
Thu nhập được miễn thuế	2.904.000.000	3.630.000.000
Thu nhập từ đầu tư góp vốn	2.904.000.000	3.630.000.000
Thu nhập chịu thuế khác	14.692.590.775	20.390.889.117
Thuế suất	20%	25%
Thuế TNDN trong năm	67.737.859.441	62.252.253.631
Thuế TNDN bổ sung năm 2012	-	21.400.000
Thuế TNDN bổ sung năm 2011	19.786.839	-
Thuế TNDN bổ sung năm 2013	494.153.109	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	68.251.799.389	62.273.653.631

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

24.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2014	Năm 2013
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	273.607.198.863	247.504.386.838
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	14.248.531	9.584.959
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	19.202	25.822

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP)

24.2 Số cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành

	Năm 2014 CP	Năm 2013 CP
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	9.585.000	9.585.000
Cổ phiếu quỹ đầu năm	(41)	(41)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành trong năm	15.335.934	-
Phát hành ngày 12/09/2014	15.335.934	-
Cổ phiếu tăng thêm ngày 12/09/2014	(766)	-
Tổng số cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành thời điểm cuối năm	14.248.531	9.584.959

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các thành viên góp vốn thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm các khoản nợ thuần và phần vốn góp của các thành viên góp vốn của Công ty gồm vốn góp các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.2.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	137.751.331.126	32.516.061.027
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	140.700.000.000	177.420.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	68.287.373.412	44.645.477.047
Đầu tư dài hạn	24.393.600.000	14.520.000.000
Tài sản tài chính khác	2.575.985.896	380.124.000
	373.708.290.434	269.481.662.074
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	15.602.001.311	16.276.472.136
Chi phí phải trả	405.145.913	40.000.000
Công nợ tài chính khác	1.630.595.609	1.259.000.000
	17.637.742.833	17.575.472.136
Trạng thái ròng	356.070.547.601	251.906.189.938

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến rủi ro thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không, do đó, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và dòng tiền của các khoản gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính (tiếp)

	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
31/12/2014			
Phải trả người bán	15.602.001.311	-	15.602.001.311
Chi phí phải trả	405.145.913	-	405.145.913
Công nợ tài chính khác	22.945.609	1.607.650.000	1.630.595.609
	16.030.092.833	1.607.650.000	17.637.742.833
01/01/2014			
Phải trả người bán	16.276.472.136	-	16.276.472.136
Chi phí phải trả	40.000.000	-	40.000.000
Công nợ tài chính khác	-	1.259.000.000	1.259.000.000
	16.316.472.136	1.259.000.000	17.575.472.136

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính chưa gồm lãi từ các tài sản đó. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
31/12/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	137.751.331.126	-	137.751.331.126
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	140.700.000.000	-	140.700.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	68.287.373.412	-	68.287.373.412
Đầu tư dài hạn	-	24.393.600.000	24.393.600.000
Tài sản tài chính khác	-	2.575.985.896	2.575.985.896
	346.738.704.538	26.969.585.896	373.708.290.434
01/01/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.516.061.027	-	32.516.061.027
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	177.420.000.000	-	177.420.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	44.645.477.047	-	44.645.477.047
Đầu tư dài hạn	-	14.520.000.000	14.520.000.000
Tài sản tài chính khác	45.000.000	335.124.000	380.124.000
	254.626.538.074	14.855.124.000	269.481.662.074

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

26. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, Công ty có Giao dịch với các Bên liên quan bao gồm:

- Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	Công ty mẹ chiếm 55,13% Vốn điều lệ;
- Công ty CP Hàng không JETSTAR PACIFIC	Cùng Tổng Công ty
- Hãng hàng không Cambodia AngKo Air	Cùng Tổng Công ty
- Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài	Cùng Tổng Công ty
- Công ty CP Suất ăn Hàng không Nội Bài	Cùng Tổng Công ty
- Xí nghiệp Thương mại mặt đất Nội Bài	Cùng Tổng Công ty
- Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hàng không	Cùng Tổng Công ty
- Công ty CP Công trình Hàng không	Cùng Tổng Công ty
- Công ty CP In hàng không	Cùng Tổng Công ty

26.1 Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Doanh thu với các bên liên quan	38.483.973.618	36.168.274.171
- Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	34.981.744.165	32.529.802.165
- Công ty CP Hàng không JETSTAR PACIFIC	2.374.924.718	2.494.792.520
- Hãng hàng không Cambodia AngKo Air	129.345.646	245.434.216
- Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài	883.648.485	817.843.291
- Công ty CP Suất ăn Hàng không Nội Bài	114.310.604	80.401.979
	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Thu nhập của ban Tổng Giám đốc	2.956.409.443	2.165.443.063
Tiền lương, thưởng	2.956.409.443	2.165.443.063

26.2 Số dư với các bên liên quan

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Các khoản phải thu	9.213.338.754	6.106.883.390
- Tổng Công ty Hàng không Việt nam	8.637.767.423	5.295.588.143
- Công ty CP Hàng không JETSTAR PACIFIC	492.750.236	584.056.068
- Hãng hàng không Cambodia AngKo Air	-	152.381.222
- Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài	73.301.321	65.775.640
- Công ty CP Suất ăn Hàng không Nội Bài	9.519.774	9.082.317
Các khoản phải trả	4.620.141.211	4.995.622.249
- Tổng công ty Hàng không Việt nam	16.002.676	12.627.174
- Xí nghiệp Thương mại mặt đất Nội Bài	4.461.661.035	3.787.484.061
- Công ty TNHH MTV Xăng dầu hàng không	-	1.142.088.430
- Công ty CP Công trình hàng không	-	6.271.837
- Công ty CP In hàng không	142.477.500	-
- Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài	-	47.150.747

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngày 08/01/2015, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài chính thức đưa 24.920.934 cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX) và trở thành Công ty niêm yết.

28. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu



Ngô Quang Huy

Phụ trách kế toán



Ngô Quang Huy

Tổng Giám đốc



Đào Mạnh Kiên